

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNTT6
V/v hướng dẫn thực hiện báo cáo
theo Công văn số 10374/NHNN-DBTKOD

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

- Kính gửi:
- Các Tổ chức tín dụng;
 - Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

Triển khai Công văn số 10374/NHNN-DBTK ngày 25/11/2025 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) v/v tiếp tục triển khai thực hiện một số mẫu biểu báo cáo (Công văn 10374), Cục Công nghệ thông tin (Cục CNTT) hướng dẫn Đơn vị thực hiện gửi báo cáo qua Hệ thống báo cáo Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Quy định mã kỹ thuật, ngày hiệu lực của mẫu báo cáo

T T	Mã nghệp vụ	Mã kỹ thuật	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Ngày hiệu lực	Định kỳ
1	A2.003- QLGS	G01574	Báo cáo phân loại tài sản có	Ngân hàng hợp tác xã	20260101	Tháng
2	A2.004. 2-QLGS	G04864	Báo cáo tình hình xử lý nợ xấu	Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô).	20260101	Tháng
3	A2.006- QLGS	G04874	Báo cáo trích lập dự phòng để xử lý rủi ro	Các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Chính sách).	20260101	Tháng
4	A3.002. 1-QLGS	G00954	Báo cáo đầu tư trái phiếu tổ chức kinh tế	Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Quỹ tín dụng	20260101	Tháng

T T	Mã nghị vụ	Mã kỹ thuật	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Ngày hiệu lực	Định kỳ
				nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô, Công ty cho thuê tài chính).		
5	A3.002.2-QLGS	G00964	Báo cáo đầu tư trái phiếu tổ chức kinh tế phân theo mục đích sử dụng và theo tài sản đảm bảo	Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô, Công ty cho thuê tài chính).	20260101	Tháng
6	G1.001-QLGS	G03675	Báo cáo góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng và công ty con, công ty liên kết vào một doanh nghiệp	Các tổ chức tín dụng (trừ Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng Chính sách, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô).	20260101	Quý
7	G1.002-QLGS	G03685	Báo cáo tình hình sở hữu cổ phần của các tổ chức tín dụng khác và người có liên quan tại tổ chức tín dụng báo cáo	Các tổ chức tín dụng cổ phần.	20260101	Quý
8	G1.003-QLGS	G03695	Báo cáo tình hình sở hữu cổ phần của nhóm những người có liên quan với nhau sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	Tổ chức tín dụng cổ phần.	20260101	Quý

T T	Mã nghị vụ	Mã kỹ thuật	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Ngày hiệu lực	Định kỳ
9	G1.004- QLGS	G02595	Báo cáo tình hình sở hữu cổ phần, dư nợ cấp tín dụng đối với Lãnh đạo, cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên của TCTD và người có liên quan	Các tổ chức tín dụng cổ phần.	20260101	Quý
10	G1.005- QLGS	G02605	Báo cáo tình hình sở hữu cổ phần lẫn nhau giữa tổ chức tín dụng, và cổ đông là doanh nghiệp	Các tổ chức tín dụng cổ phần	20260101	Quý
11	G1.006- QLGS	G05435	Báo cáo tình hình sở hữu cổ phần của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ chức tín dụng cổ phần	20260101	Quý
12	G1.007- QLGS	G03915	Báo cáo tình hình đầu tư, góp vốn mua cổ phần và thoái vốn của tổ chức tín dụng tại doanh nghiệp	Các tổ chức tín dụng Việt Nam (trừ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng Chính sách, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô).	20260101	Quý
13	G2.011- QLGS	G00774	Báo cáo về cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan	Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng Chính sách, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô).	20260101	Tháng

T T	Mã ngành vụ	Mã kỹ thuật	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Ngày hiệu lực	Định kỳ
14	G2.014- QLGS	G04484, G14484, G24484, G34484, G44484, G54484, G64484, G74484, G84484, G94484	Báo cáo thông tin về khách hàng	Các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô).	20260101	Tháng
15	G2.020- QLGS	G00446, G00457	Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của quỹ bảo toàn	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.	20260101	6 tháng, Năm
16	G2.022- QLGS	G05374	Báo cáo tình hình phân phối sổ tiết kiệm trắng của ngân hàng hợp tác xã	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.	20260101	Tháng
17	A1.005- TD	C00414	Báo cáo dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Chính sách Xã hội).	20260101	Tháng
18	A1.006- TD	C00424	Báo cáo dư nợ tín dụng phục vụ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	Các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng hợp tác xã).	20260101	Tháng

Mẫu báo cáo điện tử (template): Được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử NHNN tại địa chỉ <http://www.sbv.gov.vn>, chuyên mục “Hoạt động khác” -> “Công nghệ thông tin” -> “Hỗ trợ kỹ thuật” -> “Hệ thống báo cáo NHNN”-> 81.1 Mẫu báo cáo theo CV10374/NHNN-DBTK và 81.2 Kiểu kích thước, dữ liệu mẫu báo cáo theo CV10374/NHNN-DBTK và trên website báo cáo NHNN (bcnhnn.sbv.gov.vn) tại chức năng 3.2. Tra cứu mẫu biểu báo cáo.

2. Quy trình, quy định gửi báo cáo

Việc gửi báo cáo, tra cứu, kiểm duyệt, tra soát thực hiện theo quy trình của Hệ thống báo cáo NHNN quy định tại Công văn số 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016 của Cục CNTT về việc hướng dẫn triển khai Thông tư số 35.

3. Thời điểm gửi báo cáo

- Hệ thống báo cáo NHNN thu thập các mẫu báo cáo điện tử nêu trên bắt đầu từ ngày 01/01/2026: từ kỳ tháng 12/2025 (định kỳ Tháng), từ kỳ Quý 4/2025 (định kỳ Quý), từ kỳ năm 2025 (định kỳ năm).

- Đối với kỳ dữ liệu đầu tiên, hệ thống sẽ thiết lập ngày hết hạn là ngày 10/02/2025. Từ kỳ sau, hệ thống thiết lập theo quy định tại mẫu biểu.

- Hệ thống dừng thu thập các mẫu biểu được thay thế theo công văn 10374 từ ngày 01/01/2026. Đề nghị các Đơn vị hoàn thành gửi báo cáo trước ngày 30/12/2025. Danh sách các mẫu biểu dừng thu thập chi tiết tại Phụ lục 01 (đính kèm).

Mọi vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình thực hiện xin liên hệ Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật tập trung (Helpdesk) - Cục Công nghệ thông tin (Email: hotrotinghoc@sbv.gov.vn; Điện thoại: 024.32595986 hoặc 024.37756789/8888).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ DBTK (để biết);
- Cục QLGS, Vụ TDCNKT | (để p/h);
- NHNN Khu vực
- Lưu VT, CNTT6.HoaPTT.

Đính kèm:

- Phụ lục 01.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đoàn Thanh Hải